|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  Số: 109/2012/TT-BTC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2012* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

**Điều 1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

Điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành tại Thông tư số 103/2012/TT-BTC ngày 22/6/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số

103/2012/TT-BTC ngày 22/6/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**

**Vũ Thị Mai**

**DANH MỤC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI MỘT SỐ MẶT HÀNG THUỘC NHÓM 2710**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 109/2012/TT-BTC*

*ngày 03/7/2012 của Bộ Tài chính)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã hàng** | **Mô tả hàng hóa** | **Thuế suất**  **(%)** |
| ***2710.12.40*** | ***- - - Dung môi trắng (white spirit)*** | ***12*** |
| ***2710.12.50*** | ***- - - Dung môi có hàm lượng cấu tử thơm thấp dưới 1% tính theo trọng lượng*** | ***12*** |
| ***2710.12.60*** | ***- - - Dung môi nhẹ khác*** | ***12*** |
| ***2710.12.70*** | ***- - - Naphtha, reformate và các chế phẩm khác để pha chế xăng động cơ*** | ***12*** |
| ***2710.12.80*** | ***- - - Alpha olefin khác*** | ***12*** |
| ***2710.12.90*** | ***- - - Loại khác*** | ***12*** |
| 2710.19 | - - Loại khác: |  |
| 2710.19.20 | - - - Dầu thô đã tách phần nhẹ | ***5*** |
| 2710.19.30 | - - - Nguyên liệu để sản xuất than đen | ***5*** |
| - - - Dầu và mỡ bôi trơn: | | |
| 2710.19.41 | - - - Dầu khoáng đã tinh chế để sản xuất dầu bôi trơn | ***5*** |
| 2710.19.42 | - - - Dầu bôi trơn cho động cơ máy bay | ***5*** |
| 2710.19.43 | - - - - Dầu bôi trơn khác | ***5*** |
| 2710.19.44 | - - - - Mỡ bôi trơn | ***5*** |
| 2710.19.50 | - - - Dầu dùng trong bộ hãm thuỷ lực (dầu phanh) | ***3*** |
| 2710.19.60 | - - - Dầu biến thế và dầu dùng cho bộ phận ngắt mạch | ***5*** |
| - - - Nhiên liệu diesel; các loại dầu nhiên liệu: | | |
| ***2710.19.71*** | ***- - - - Nhiên liệu diesel cho ôtô*** | ***10*** |
| ***2710.19.72*** | ***- - - - Nhiên liệu diesel khác*** | ***10*** |
| ***2710.19.79*** | ***- - - - Dầu nhiên liệu*** | ***12*** |
| ***2710.19.81*** | ***- - - Nhiên liệu động cơ máy bay (nhiên liệu phản lực có độ chớp nháy từ 23 độ C trở lên*** | ***12*** |
| ***2710.19.82*** | ***- - - Nhiên liệu động cơ máy bay (nhiên liệu phản lực)*** ***có độ chớp cháy dưới 23 C*** | ***12*** |
| ***2710.19.83*** | ***- - - Các kerosine khác*** | ***12*** |
| 2710.19.89 | - - - *Dầu trung khác và các chế phẩm* | ***15*** |
| 2710.19.90 | - - - Loại khác | ***3*** |
| 2710.20.00 | - Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% trọng lượng trở lên là dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các bitum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, có chứa dầu diesel sinh học, trừ dầu thải.  - Dầu thải: | 5 |
| 2710.91.00 | - Có chứa biphenyl đã polyclo hóa (PCBs), terphenyl đã polyclo hóa (PCTs) hoặc biphenyl đã polybrom hóa (PBBs) | 20 |
| 2710.99.00 | - - Loại khác | 20 |